

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **33/2021/HNGĐ-PT**

Ngày: 14/12/2021

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phan Thị Thu Hương**

Các Thẩm phán: Bà **Nguyễn Thị Lệ Trang**

Bà **Đỗ Thị Nhung**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phan Thị Thanh Hà – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai:* Ông Phùng Đức Nam – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 14 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 19/2021/TLPT-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2021 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 52/2021/HNGĐ-ST ngày 07 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 35/2021/QĐPT-HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2021; Thông báo thời gian mở lại phiên tòa số 214/TB-TA ngày 16/11/2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Hồ Thị L**, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Tổ 2, ấp 6, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

Chỗ ở hiện nay: Tổ 5, khu phố Thị Vải, phường Mỹ Xuân, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu

- *Bị đơn:* Anh **Đặng Phúc P**, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Tổ 2, ấp 6, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

Do có đơn kháng cáo của nguyên đơn chị Hồ Thị L.

(Chị L, anh P có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung án sơ thẩm:

Nguyên đơn chị Hồ Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh Đặng Phúc P tự nguyện tìm hiểu yêu thương rồi tiến tới hôn nhân. Hôn nhân của Chị L và anh P được Ủy ban nhân dân xã Thạch Trị, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào

ngày 31/12/2007. Sau khi kết hôn, vợ chồng chuyển về sống cùng với gia đình bố mẹ anh P tại địa chỉ: Tổ 2, ấp 6, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Nai. Cuộc sống chung hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh P không chăm lo cho gia đình mà có quan hệ với người phụ nữ khác, tình cảm vợ chồng ngày một lạnh nhạt. Cho nên, tháng 10 năm 2019 chị đã về thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu sinh sống, vợ chồng sống ly thân kể từ đó. Nay tình cảm giữa chị và anh P không còn nên chị làm đơn yêu cầu được ly hôn với anh P.

Về con chung: Chị và anh P có 02 (hai) con chung là Đặng Phúc Đ, sinh ngày 20/10/2008 và Đặng Ngọc Bảo T, sinh ngày 13/12/2015. Cháu Đ hiện đang ở cùng với anh P, cháu T đang do Chị L chăm sóc nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị có nguyện vọng nuôi dưỡng cả hai con chung và yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con chung với số tiền 4.000.000đ/tháng.

Về tài sản chung: Chị L không kê khai và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị L kê khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Đặng Phúc P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh P thừa nhận quá trình xác lập quan hệ hôn nhân giữa anh và Chị L, đúng như Chị L đã trình bày. Vợ chồng tự nguyện kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Thạch Trị, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 31/12/2007. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp, thường xuyên bất đồng quan điểm. Khoảng cuối năm 2019, Chị L bỏ về thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu sinh sống, anh và Chị L sống ly thân kể từ đó. Nay Chị L yêu cầu ly hôn thì anh đồng ý ly hôn với Chị L.

Về con chung: Anh và Chị L có 02 (hai) con chung là Đặng Phúc Đ, sinh ngày 20/10/2008 và Đặng Ngọc Bảo T, sinh ngày 13/12/2015. Hiện Cháu Đ do anh P chăm sóc nuôi dưỡng, cháu T do Chị L nuôi kể từ khi vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Khi ly hôn, Chị L yêu cầu được nuôi dưỡng 02 con chung và yêu cầu anh phải cấp dưỡng nuôi con với số tiền 4.000.000đ/tháng cho 2 con chung thì anh không đồng ý. Nay anh có nguyện vọng nuôi Cháu Đ và đồng ý giao cháu T cho Chị L nuôi dưỡng và không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Anh P không kê khai và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 52/2021/HNGĐ-ST ngày 07/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú:

Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Hồ Thị L về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” với anh Đặng Phúc P.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hồ Thị L và anh Đặng Phúc P.

2. Về con chung: Chị L và anh P có 02 (hai) con chung là Đặng Phúc Đ, sinh ngày 20/10/2008 và Đặng Ngọc Bảo T, sinh ngày 13/12/2015.

Giao Chị L trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Đặng Ngọc Bảo T, giao anh P trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Đặng Phúc Đ, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị L và anh P có quyền qua lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được gây trở ngại. Vì lợi ích của con chung các đương sự được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Không xét.

4. Về nợ chung: Không xét.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, việc thi hành bản án và quyền kháng cáo của đương sự theo luật định.

Ngày 07/5/2021, chị Hồ Thị L có đơn kháng cáo bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 52/2021/HNGĐ-ST ngày 07/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú yêu cầu Toà án cấp phúc thẩm giải quyết theo hướng: Giao 02 con chung là Đặng Phúc Đ, sinh ngày 20/10/2008 và Đặng Ngọc Bảo T, sinh ngày 13/12/2015 cho Chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Đồng thời, buộc bị đơn phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con mỗi tháng 4.000.000 đồng (2.000.000 đồng/con/tháng) cho đến khi con chung thành niên và có khả năng lao động tự nuôi sống bản thân.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

**** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai:***

- Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử tại phiên tòa, Thẩm phán chủ tọa và Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của pháp luật. Các đương sự tham gia phiên tòa thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định.

- Về việc giải quyết vụ án: Tại phiên tòa phúc thẩm Chị L và anh P có sự thỏa thuận giao 02 con chung cho chị L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và anh P có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con số tiền 2.000.000đ/ tháng. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận sự thỏa thuận của đương sự, sửa bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn chị Hồ Thị L làm đơn kháng cáo trong thời hạn và đóng tạm ứng án phí theo quy định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung kháng cáo:

Theo đơn kháng cáo của Chị L, chị yêu cầu Tòa án xem xét giao cho chị nuôi dưỡng luôn cả 02 con chung là cháu Đặng Phúc Đ, sinh ngày 20/10/2008 và Đặng Ngọc Bảo T, sinh ngày 13/12/2015.

Tại phiên tòa phúc thẩm Chị L cho rằng chị có đầy đủ điều kiện nuôi con và tạo điều kiện tốt nhất để con phát triển toàn diện về mọi mặt. Hiện tại cả hai Cháu Đ và cháu T đang ở với chị, được chị chăm sóc chu đáo. Anh P cũng thừa nhận Cháu Đ hiện đang ở với Chị L và anh cũng đồng ý giao Cháu Đ cho Chị L chăm sóc, nuôi dưỡng. Do anh P tự nguyện đồng ý giao Cháu Đ cho Chị L nuôi dưỡng nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của đương sự.

Chị L yêu cầu cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 4.000.000đ nhưng tại phiên tòa anh P trình bày khó khăn không có khả năng cấp dưỡng số tiền như Chị L yêu cầu mà chỉ đồng ý cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đ mỗi tháng cho 02 cháu, Chị L cũng đồng ý nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Từ những căn cứ trên, chấp nhận kháng cáo của chị Hồ Thị L, sửa bản án sơ thẩm theo sự thỏa thuận của các bên.

[3] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo của chị Hồ Thị L được chấp nhận nên Chị L không phải phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chấp nhận kháng cáo của chị Hồ Thị L, sửa bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 52/2021/HNGĐ-ST ngày 07/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú.

Căn cứ các Điều 51; 55; 58; 81; 82; 83; 84, 110, 116 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Hồ Thị L về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” với anh Đặng Phúc P.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hồ Thị L. Chị Hồ Thị L được ly hôn với anh Đặng Phúc P.

2. Về con chung:

Ghi nhận sự thỏa thuận của Chị L và anh Phát: Giao hai cháu Đặng Ngọc Bảo T, sinh ngày 13/12/2015 và Đặng Phúc Đ, sinh ngày 20/10/2008 cho Chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh P cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ. Thời điểm cấp dưỡng kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật đến khi hai cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Anh P được quyền qua lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được gây trở ngại. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Không xem xét, giải quyết.

4. Về nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chưa thi hành xong số tiền nêu trên thì còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành.

5. Về án phí:

Án phí sơ thẩm: Chị Hồ Thị L phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền án phí Chị L đã nộp tại biên lai thu tiền số 0003697 ngày 09/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Phú. Chị L đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

Án phí phúc thẩm: Chị Hồ Thị L không phải nộp án phí phúc thẩm. Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) Chị L đã nộp tại Biên lai thu tiền số 0004167 ngày 07/5/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Phú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND huyện Tân Phú;
- Cục THADS tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục THADS huyện Tân Phú;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Thu Hương